Use case Lập đơn hàng tại quầy

Diagram

Description automatically generated

|  |  |
| --- | --- |
| ID use case | UC-3.3.1 |
| Tên use case | Lập đơn hàng |
| Tóm tắt | Là người dùng, tôi muốn tạo đơn hàng cho khách hàng mua hàng trực tiếp tại cửa hàng |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công với quyền nhân viên |
| Hậu điều kiện | Thông báo tạo đơn hàng thành công |
| Dòng cơ bản | 1. Tạo đơn hàng mới  2.1 Tìm kiếm sản phẩm bằng cách nhập mã sku hoặc tên sản phẩm vào thanh tìm kiếm sản phẩm  2.2 Chọn sản phẩm khách hàng mua  2.3 Điều chỉnh số lượng sản phẩm  3.1 Tìm kiếm khách hàng bằng cách nhập số điện thoại hoặc tên khách hàng vào thanh tìm kiếm khách hàng ở mục thông tin khách hàng  3.2 Chọn khách hàng  4. Nhập chiết khấu ở mục thông tin thanh toán  5. Nhập số tiền khách hàng đưa  6. Chọn Thanh toán để xác nhận thanh toán  7. Chọn In hoá đơn |
| Dòng thay thế | 3.1.1 Không tìm thấy thông tin khách hàng, chọn Tạo mới khách hàng |
| Dòng ngoại lệ | Thông báo tạo đơn hàng không thành công |

Use case Xem hoá đơn

**Diagram

Description automatically generated**

|  |  |
| --- | --- |
| ID use case | UC-3.3.2 |
| Tên use case | Quản lý hoá đơn |
| Tóm tắt | Là người dùng, tôi muốn xem thông tin các hoá đơn |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công với quyền quản lý |
| Hậu điều kiện | Hiển thị danh sách các hoá đơn |
| Dòng cơ bản | 1. Chọn Xem danh sách hoá đơn  1.1 Nhập mã hoá đơn để tìm kiếm hoá đơn  1.2 Nhập ngày hoá đơn để tìm kiếm hoá đơn theo ngày  1.3 Nhập mã sku hoặc tên sản phẩm để tìm kiếm hoá đơn theo sản phẩm  1.4 Nhập số điện thoại hoặc họ tên khách hàng để tìm kiếm hoá đơn theo khách hàng  1.5 Nhập tên nhân viên để tìm kiếm hoá đơn theo nhân viên thanh toán  2. Chọn Xem chi tiết 1 hoá đơn  2.1 Hiển thị thông tin chi tiết 1 hoá đơn |
| Dòng thay thế |  |
| Dòng ngoại lệ |  |